TỔNG HỢP CÁC CÁCH PHÁT ÂM CỦA "A"

1. /æ/ – thường gặp trong các từ đơn giản, âm ngắn.
2. /ɑ:/ – khi "a" đứng trước "r" hoặc "r + phụ âm".
3. /eɪ/ – trong âm tiết mở có "a-e", hoặc các nhóm có nguyên âm đôi "ai, ay, a_e".
4. /e/ – trong một số từ đặc biệt như *many, any…*

5. /ə/ – khi "a" không được nhấn, thường ở âm tiết không trọng âm.

6. /ɒ/ – trong các từ có "wa", "qua", "wan", "wash"…
7. /ɔ:/ – trong các từ có một âm tiết kết thúc bằng "-all".
8. /eə/ – khi "a" đứng trước "r" trong các nhóm "are, ar + nguyên âm yếu".
9. /ɪ/ – trong danh từ có hai âm tiết và tận cùng bằng "-age".

Nguyên âm "E"

1. /i:/
Khi "E" đứng trước phụ âm + E ở cuối từ.
Khi "E" nằm trong các từ đặc biệt như be, he, she, me…
2. /e/
Khi "E" nằm trong từ một âm tiết, tận cùng bằng phụ âm (trừ "r").
Khi "E" nằm trong âm tiết được nhấn của từ.
3. /i/
Khi "E" nằm trong **tiếp đầu ngữ**: be–, de–, re–
4. /ə/
Khi "E" nằm trong **âm tiết không được nhấn mạnh** của từ

NGUYÊN ÂM "I"

1. /ai/: Trong từ một âm tiết tận cùng bằng **"i + phụ âm + e"**.

Ngoại lệ: live /liv/, give /giv/.

2. /ɪ/: Trong từ một âm tiết tận cùng bằng **một hoặc hai phụ âm**.

3. /i:/: Trong một số từ có **nguồn gốc Pháp**.

Cách phát âm nguyên âm "O"

LIVEWORKSHEETS

1. /ɒ/ hoặc /ɔ/ – Trong từ có một âm tiết và tận cùng bằng phụ âm, hoặc âm tiết nhấn mạnh của từ nhiều âm tiết.
2. /ɔː/ – Trong từ có nhóm "or" + phụ âm.
3. /ʌ/ – Trong từ có một âm tiết, hoặc âm tiết nhấn mạnh của từ nhiều âm tiết.
4. /uː/ – Trong một số từ thông dụng, tận cùng bằng "o" hoặc "o" + phụ âm.
5. /əʊ/ – Khi "o" ở cuối từ; hoặc trong từ có một âm tiết tận cùng bằng hai phụ âm hoặc phụ âm + e, hoặc âm tiết nhấn mạnh của từ nhiều âm tiết.
6. /ɜː/ (hoặc /3:/) – Trong một số từ nhất định.
7. /o/ – Trong các từ đơn giản, thông dụng.
8. /ʊ/ – Trong một số từ nhất định.

BÀI 5: NGUYÊN ÂM "U"

I. Cách phát âm nguyên âm "U"

1. /ʌ/

Khi từ tận cùng bằng **U + phụ âm**

Khi ở trong các **tiếp đầu ngữ "un", "um"**

2. /i/

Trong một số từ đặc biệt

3. /ɜː/

Trong những từ có **một âm tiết và tận cùng bằng u + r**

Trong những từ có **u + r + phụ âm**

4. /jʊə/

Trong những từ có **u + r + nguyên âm**

5. /juː/

Trong những từ bắt đầu bằng **u + nguyên âm** hoặc **u + phụ âm tạo âm /j/**

6. /uː/

LIVEWORKSHEETS

Trong những từ mà **u** tạo âm dài, rõ, không kết hợp với /j/

7. /ʊ/

Trong những từ như *bush, full, pull, push, put*

8. /ə/

Trong những từ không nhấn âm, tạo âm ngắn, trung tính

LIVEWORKSHEETS

No.	A	B	C	D	Answer
1	purchase	chase	case	phrase	
2	cat	bat	map	ago	
3	space	face	appeal	snakes	
4	happy	map	cannal	channel	
5	stay	says	nation	face	
6	land	man	climate	habit	
7	apartment	daddy	sad	fat	
8	fall	water	age	tall	
9	human	another	bargain	sofa	
10	dosage	bank	happen	nature	
1	damage	pack	pace	tactful	
2	dosage	bank	happen	natural	
3	cat	tape	wait	face	
4	sale	band	sand	tan	
5	candy	sandy	many	handy	
6	stay	say	nation	sad	
7	fall	water	age	tall	
8	accident	jazz	stamp	watch	
	stage	village	manage	package	
	faith	failure	fairly	fainted	

LIVEWORKSHEETS

No.	A	B	C	D	Answer
1	creature	cleaner	creamy	cleanse	
2	women	bench	lend	spend	
3	few	sew	knew	new	
4	penalty	scenic	epidemic	level	
5	open	get	level	lesson	
6	these	enlarge	me	payment	
7	become	trend	bender	benefit	
8	prudent	pleasure	treasure	dead	
9	comment	dependent	achievement	basement	
10	describe	descent	desktop	desire	

LIVEWORKSHEETS

No.	A	B	C	D	Answer
1	child	time	minutes	high	
2	blind	kite	dive	win	
3	arrive	skin	prize	idea	
4	iron	inn	bin	history	
5	imagine	logic	inhabitant	like	
6	revise	slice	chimney	might	
7	immune	engine	drive	din	
8	minute	pillar	ski	grid	
9	ride	skip	divide	quite	
10	impossible	find	kind	kite	

LIVEWORKSHEETS

No.	A	B	C	D	Answer
1	pose	purpose	impose	close	
2	hospital	lose	move	tomb	
3	focus	bone	son	remote	
4	smoke	major	so	disposal	
5	move	cost	October	cop	
6	occur	oblige	occasion	oxygen	
7	not	nobody	wrote	spoken	
8	before	born	work	boring	
9	combine	police	major	atom	
10	combatant	work	worse	word	

LIVEWORKSHEETS

No	A	B	C	D	Answer
1	purity	burning	cure	durable	
2	pull	sugar	plural	salute	
3	bury	curtain	burn	turn	
4	surgery	current	duck	culture	
5	rush	pull	butcher	bullet	
6	rude	cup	salute	glue	
7	autumn	curious	future	student	
8	suggest	plus	husband	cut	
9	butter	push	but	nut	
10	luggage	sum	utter	during	

LIVEWORKSHEETS